| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN XUYÊN MỘC**<br>**TỈNH BR- VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2017/DS-ST
Ngày: 11 - 8 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BR- VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Bành Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh
2. Bà Nguyễn Thị Nga

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- Vũng Tàu*** *tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2017/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2017/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1-7, Tòa nhà TĐ, số 72 phố THĐ, phường THĐ, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NCD – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông LHT – Chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý Pháp chế cho Phòng An ninh và Phòng Kiểm soát Gian lận, Phòng thu hồi nợ Pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng dụng tiêu dùng – Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV (Theo văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13/3/2017).

Địa chỉ chi nhánh: Số 165-167-169 HN, phường NTB, Quận 1, thành phố HCM.

Ông LHT ủy quyền lại cho ông DTT, sinh năm 1979 (Theo văn bản ủy quyền số 214/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 01/6/2017), có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 544 đường CMTT, phường PT, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt.

*2. Bị đơn*: Ông TVH, sinh năm 1967, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp NT, xã XM, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 - 5 - 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV - ông DTT trình bày:***

Ngày 24/10/2014, ông TVH ký hợp đồng tín dụng số 20141114-800011-0073 với Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV (Ngân hàng) vay số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), phí bảo hiểm là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền vay là 26.250.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), với mức lãi suất 60%/năm tức là 5%/tháng tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản đảm bảo.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền 40.417.000đ (bốn mươi triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng) (gồm cả tiền gốc và tiền lãi), cụ thể:

+ Tiền gốc: 26.250.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Tiền lãi: 14.167.000đ (mười bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

+ Thời hạn trả chậm trong 18 tháng (18 kỳ) tức là tính từ ngày 18/11/2014 đến ngày 19/5/2016 sẽ trả hết nợ. Theo đó 17 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.246.000đ (hai triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng); tháng cuối cùng trả 2.235.000đ (hai triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Thanh toán vào ngày 18 hàng tháng bắt đầu thực hiện vào ngày 18/12/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông H đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho NHTV với số tiền 6.726.000đ (sáu triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 2.930.858đ, tiền lãi là 3.795.142đ. Kể từ ngày 12/3/2015 ông H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho NHTV dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp để nhắc nhở.

Tổng số tiền ông TVH còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV là 33.619.000đ (Ba mươi ba triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng). Tuy nhiên xét hoàn cảnh khó khăn của ông H nên nay Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV chỉ yêu cầu ông TVH thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 23.319.142đ (Hai mươi

ba triệu ba trăm mười chín nghìn một trăm bốn mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đến khi thanh toán hết nợ.

NHTV chỉ yêu cầu một mình ông TVH có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, do ông H vay với mục đích tiêu dùng cá nhân nên không liên quan đến cá nhân khác.

Đối với ông TVH, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng để ông H thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự; đã tiến hành tống đạt, niêm yết các thông báo hoà giải, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử để tham gia phiên toà nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại Công an xã XM, huyện Xuyên Mộc, ông TVH hiện có hộ khẩu thường trú tại tổ 9, ấp NT, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR - Vũng Tàu, tuy nhiên ông H đã đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật.
Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông TVH.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng*: Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông TVH đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông TVH theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV, thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng, không có mục đích lợi nhuận được ký kết giữa các bên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*[3] Về nội dung yêu cầu tranh chấp của đương sự*:

Qua lời khai của đại diện nguyên đơn và những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã đủ cơ sở xác định: giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và ông TVH có quan hệ hợp đồng tín dụng với nhau là đúng, Toà án đã căn cứ vào lời khai, các chứng cứ do đại diện nguyên đơn cung cấp và những tài liệu chứng cứ khác được Toà án thu thập theo thủ tục tố tụng dân sự làm căn cứ giải quyết vụ án.

Xét giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng hợp đồng tín dụng số 20141114-800011-0073 ngày 24/10/2014 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và ông TVH, theo đó NHTV cho ông H vay số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), phí bảo hiểm là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền vay là 26.250.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), với mức lãi suất 60%/năm, lãi và gốc được trả vào ngày 18 hàng tháng với số tiền 2.246.000đ (hai triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng), bắt đầu thực hiện vào ngày 18/12/2014 là có thật. Ông H đã nhận đủ số tiền vay ngày 18/11/2014 theo phiếu phê duyệt của NHTV. Sau khi vay, ông H đã thanh toán cho NHTV được 6.726.000đ (sáu triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 2.930.858đ, tiền lãi là 3.795.142đ. Kể từ ngày 12/3/2015 ông H không thanh toán bất cứ khoản tiền gốc và lãi nào cho NHTV nên ông H đã vi phạm hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Số tiền ông H còn nợ Ngân hàng là 33.619.000đ (Ba mươi ba triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng). Tuy nhiên xét hoàn cảnh khó khăn của ông H nên nay Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV chỉ yêu cầu ông TVH thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 23.319.142đ (hai mươi ba triệu ba trăm mười chín nghìn một trăm bốn mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đến khi thanh toán hết nợ, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của NHTV.

Về lãi suất: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và ông TVH có thỏa thuận lãi suất là 60%/năm. Theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố, do vậy mức lãi suất 60%/năm của NHTV là vượt quá quy định pháp luật. Tuy nhiên, kể từ ngày vi phạm hợp đồng 12/3/2015 đến nay, lẽ ra ông H pH tiếp tục chịu lãi suất theo quy định từ ngày 12/3/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm nhưng NHTV không yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Ngân hàng  TMCP VNTV chỉ yêu cầu ông H thanh toán tiền lãi chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi ông H thanh toán hết nợ. Ghi nhận sự tự nguyện của

NHTV không yêu cầu tính tiền lãi của khoản vay từ ngày 12/3/2015 đến ngày 11/8/2017.

Về tài sản bảo đảm: Khoản vay giữa Ngân hàng TMCP VNTV và ông TVH là theo hình thức tín chấp, không có tài sản bảo đảm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ theo các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV, buộc ông TVH pH có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 23.319.142đ (Hai mươi ba triệu ba trăm mười chín nghìn một trăm bốn mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] *Về án phí*: Buộc bị đơn pH chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể như sau: 23.319.142đ x 5% = 1.165.957đ (Một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi bảy đồng).

Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV đối với ông TVH về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông TVH pH có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền 23.319.142đ (Hai mươi ba triệu ba trăm mười chín nghìn một trăm bốn mươi hai đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV về việc không yêu cầu tính tiền lãi tiếp theo kể từ ngày vi phạm hợp đồng 12/3/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm 11/8/2017.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông TVH pH nộp số tiền 1.165.957đ (Một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vương được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 582.978đ (Năm trăm tám mươi hai nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004250 ngày 16/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BR - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

**Bành Thị Thu Hà**